

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 66/2024/HS-ST
Ngày: 29-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Khanh.

Thẩm phán: Bà Vũ Thị Thanh Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vương Kim Tám.

Ông Cầm Long Thiệp.

Bà Nguyễn Thị Khuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thùy Dung, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Hải, Kiểm sát viên.

Ngày 29/5/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 71/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Vàng A C, sinh ngày 15/7/2000 tại tỉnh Lai Châu. Nơi cư trú: Bản N, xã C, huyện M, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: không; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo T; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vàng A B, sinh năm 1970 và bà Giàng Thị N, sinh năm 1972; bị cáo có vợ bà Lầu Thị C1, sinh năm 2003 và có 01 người con sinh năm 2023; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị tạm giữ từ ngày 21/4/2023, tạm giam từ ngày 24/4/2023 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Vàng A K, sinh ngày 16/11/1997 tại tỉnh Lai Châu. Nơi cư trú: Bản N, xã C, huyện M, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vàng A L, sinh năm 1974 và bà Giàng Thị D (Đã chết); bị cáo có vợ bà Giàng Thị S, sinh năm 1996 và có 04 người con, con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2022; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị tạm giữ từ ngày 21/4/2023, tạm giam từ ngày 24/4/2023 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Lầu A D1, sinh ngày 08/10/1986, tại tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản C, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo T; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lầu Sái V, sinh năm 1970 và bà Vàng Thị C2, sinh năm 1972; bị cáo vợ bà Kháng Thị C3, sinh năm 1986 và có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/4/2023, tạm giam từ ngày 24/4/2023 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho các bị cáo:

1. *Người bào chữa cho bị cáo Vàng A C*: bà Nguyễn Thị Thu H, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đ (Có mặt tại phiên tòa).

2. *Người bào chữa cho bị cáo Vàng A K*: bà Lò Thị X, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đ (Có mặt tại phiên tòa).

3. *Người bào chữa cho bị cáo Lầu A D2*: bà Nguyễn Thị B1, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đ (Có mặt tại phiên tòa).

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Lầu Thị C1, sinh năm 2006. Địa chỉ: bản N, xã C, huyện M, tỉnh Điện Biên (Có mặt tại phiên tòa).

2. Bà Kháng Thị C3, sinh năm 1986. Địa chỉ: bản C, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên (Có mặt tại phiên tòa).

3. Bà Giàng Thị S, sinh năm 1996. Địa chỉ: bản N, xã C, huyện M, tỉnh Điện Biên. (Hiện đang chấp hành án tại Trại giam T, Cục C4, Bộ C5). (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu năm 2022 Vàng A C đi chơi ở xã T, huyện M, tỉnh Lai Châu về đến bản P, xã M, huyện M, tỉnh Lai Châu thì gặp một người phụ nữ khoảng 35 tuổi và người phụ nữ này có đặt vấn đề mua ma túy, do chưa có ma túy nên C hẹn khi nào có sẽ thông báo sau và hai người cho nhau số điện thoại để liên lạc. Khoảng đầu năm 2023, C lên mạng xã hội Facebook làm quen với một người đàn ông dân tộc Mông khoảng hơn 30 tuổi sống ở bên Lào, C hỏi mua Heroine và Thuốc phiện, người đàn ông này cho biết giá 01 bánh Heroine là 42.000.000 (Bốn mươi hai triệu) đồng; Thuốc phiện là 10.000.000 đồng (Mười triệu) đồng/01kg, C hẹn người đàn ông khi nào mua ma túy sẽ liên lạc lại. Khoảng giữa tháng 4/2023, C nhận được điện thoại của người phụ nữ ở Pắc M bảo C mang Heroine lên bán, C hẹn 1 đến 2 hôm nữa và thoả thuận giá bán 01 bánh Heroine là 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng. Khoảng 15 giờ ngày 20/4/2023, C gọi điện thoại rủ Vàng A K là

người cùng bán với C và L1 A Dừa nhà ở Bản C, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên đi mua ma túy về bán kiếm lời và nói cho K, D2 biết giá mua Heroine, Thuốc phiện và C chỉ nói giá bán 01 bánh Heroine là 55.000.000 (Năm mươi lăm triệu) đồng. Khua đồng ý nhờ C đặt mua giúp 03 bánh Heroine và 01 kg Thuốc phiện, còn D2 nói có số điện thoại của một người đàn ông tên là P sống bên Lào nên để D2 tự gọi điện đặt mua 08 bánh Heroine. Sau đó C gọi điện cho người đàn ông bên Lào đặt mua cho C 10 bánh Heroine, 01 kg Thuốc phiện và đặt mua cho Khua 03 bánh Heroine, 01 kg Thuốc phiện và hẹn người bán ma túy đêm ngày 20/4/2023 sẽ giao dịch tại khu vực mốc 20 biên giới V-Lào thuộc địa phận bản Nà Pán, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên. Chờ, K, D2 thống nhất chiều tối cùng ngày gặp nhau ở đồi cây cao su thuộc bản N, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên để đi mua ma túy. Khoảng 16 giờ cùng ngày D2 điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ đen, biển kiểm soát 27S1-110.40 và mang theo 330.000.000 (Ba trăm ba mươi triệu) đồng, 01 ba lô màu xanh, 01 đèn pin, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia loại bàn phím bấm đến chỗ hẹn; C điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh đen, biển kiểm soát 27S1-102.57 và mang theo 429.000.000 (Bốn trăm hai mươi chín triệu) đồng, 01 đèn pin, 01 ba lô màu đỏ đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo loại cảm ứng đi từ nhà đến khu vực bãi rác thuộc xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên chờ Khua; K điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu xanh đen, biển kiểm soát 27S1-097.38 và mang theo 126.000.000 (Một trăm hai mươi sáu triệu) đồng, 01 túi vải màu đen loại túi có một dây đeo, 01 đèn pin, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO loại cảm ứng đến gặp C. Gặp nhau K giấu xe máy tại khu vực bãi rác, C điều khiển xe của C chở K đến đồi cây cao su thuộc bản N, xã M gặp D. Sau đó C, D2 để xe máy ở cạnh đường rồi cùng nhau đi bộ theo đường rừng hướng về khu vực biên giới V - Lào, khoảng 22 giờ cùng ngày gặp người bán ma túy tên là P; khi đó D2 đưa cho P 330.000.000 (Ba trăm ba mươi triệu) đồng đựng trong túi nilon màu trắng và xin nợ lại 6.000.000 (Sáu triệu) đồng, P nhận tiền rồi đưa 04 cặp Heroine cho D2, trong đó mỗi cặp có 02 bánh Heroine được bọc bằng nilon màu đen, D2 nhận ma túy cho vào ba lô màu xanh của D2; C đưa cho P 429.000.000 (Bốn trăm hai mươi triệu) đồng đựng trong túi nilon màu đen và xin thiếu 1.000.000 (Một triệu) đồng, P cầm tiền rồi lấy 05 cặp Heroine trong đó mỗi cặp có 02 bánh Heroine được bọc bằng nilon màu đen đưa cho C, C cắt Heroine trong ba lô màu đỏ đen mang theo; K đưa cho P 126.000.000 (Một trăm hai mươi sáu triệu) đồng được để trong túi nilon màu đen và xin nợ tiền mua Thuốc phiện, P cầm tiền rồi đưa 03 bánh Heroine cho K, trong đó có 01 cặp Heroine gồm 02 bánh được bọc bằng nilon màu đen và 01 bánh lẻ có vỏ bọc màu xanh, K cắt Heroine vào trong túi vải màu đen mang theo. Sau đó P đưa cho C 02 bọc Thuốc phiện được đựng trong túi nilon màu đen và 02 túi Methamphetamine, trong đó bọc Thuốc phiện to là 02 kg bán cho K và C, bọc Thuốc phiện nhỏ hơn cho K, D2, C về chia nhau, còn Methamphetamine cho riêng C và K mỗi người một túi, sau đó C đưa 02 bọc Thuốc phiện và 02 túi Methamphetamine cho K cầm. Mua bán ma túy xong C, K, D2 mang ma túy quay về chỗ để xe máy. Khoảng hơn 05 giờ ngày 21/4/2023 C, K, D2 về đến vị trí để xe máy, C gọi điện cho người phụ nữ ở P, xã M, huyện M,

tỉnh Lai Châu thông báo đã có ma túy, người phụ nữ này hẹn Chừ mang Heroine lên bán. Chừ, K, D2 thống nhất cho 21 bánh Heroine vào ba lô của C để vận chuyển đi bán, rồi cùng nhau ngủ nghỉ tại vị trí để xe máy. Khoảng hơn 10 giờ cùng ngày, do người mua ma túy chỉ mua Heroine nên C bảo K mang Thuốc phiện và M đi giấu để khi nào có ai hỏi mua thì bán lấy tiền chia nhau, việc này D2 không biết. Khua mang Thuốc phiện và M giấu ở bụi tre trên đồi cây cao su thuộc bản N, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên. Sau đó C phân công K điều khiển xe máy của C đi trước kiểm tra đường khi phát hiện có cơ quan chức năng kiểm tra thì báo cho C và D2 biết, còn D2 điều khiển xe máy chở C mang 21 bánh Heroine đi sau. Trước khi đi Chừ nhặt 01 vỏ bao tải màu đỏ ở cạnh đường và cho ba lô đựng 21 bánh Heroine vào trong bao tải rồi đặt lên giá để đồ trước yên xe máy do D2 điều khiển. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày C, D2 và K đi đến khu vực bản Á, xã L, huyện M, tỉnh Điện Biên thì bị Công an tỉnh Đ phát hiện bắt quả tang, thu giữ 21 bánh Heroine có tổng khối lượng 6.579,6 gam. Cùng ngày Cơ quan điều tra đã thu giữ được 02 bọc Thuốc phiện có khối lượng 1.474,72 gam và 02 túi Methamphetamine có khối lượng 31,67 gam do C và K cất giấu tại khu vực đồi cây cao su thuộc bản N, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên.

Tại bản Kết luận giám định số 701/KL-KTHS ngày 03/5/2023 của Phòng K2 - Công an tỉnh Đ kết luận:

- *Khối lượng thu giữ của Vàng A C, Vàng A K và Lầu A gồm 21 (hai một) bánh chất bột màu trắng: 6.579,6 gam; 02 (hai) bọc chất nhựa dẻo màu nâu đen 1.474,72 gam; 02 (hai) túi nilon chứa các viên nén màu hồng 31,67 gam.*

- *21 (hai một) mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Vàng A C, Vàng A K và Lầu A D2 gửi giám định là chất ma túy: Loại H (H).*

- *02 (hai) mẫu chất nhựa dẻo màu nâu đen trích ra từ vật chứng thu giữ của Vàng A C, Vàng A K và Lầu A D2 gửi giám định là chất ma túy: Loại Thuốc phiện.*

- *02 (hai) mẫu các viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Vàng A C, Vàng A K và Lầu A D2 gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine .*

Tại Bản Cáo trạng số 32/CT-VKS-P1 ngày 07/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố Vàng A C, Vàng A K để xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, Lầu A để xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Vàng A C, Vàng A K và Lầu A đều phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 40 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vàng A C Tử hình.

- Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 40 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vàng A K Tử hình.

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 40 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lầu A D2 Tử hình.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Vàng A K, Vàng A C, Lầu A.

- Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý theo quy định của pháp luật.

+ Tịch thu tiêu hủy gồm: các chất ma túy còn lại sau giám định, 02 ba lô, 01 bao tải, 03 đèn pin, 01 giấy chứng nhận đăng ký một tô mang tên Lầu A.

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước gồm: 03 điện thoại di động, $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe máy thu giữ của Vàng A C, $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe máy thu giữ của Vàng A K, $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe máy thu giữ của Lầu A.

+ Trả lại cho bị cáo L1 A Dừa 01 căn cước công dân mang tên Lầu A.

- Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Vàng A K, Vàng A C, Lầu A.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên và không bổ sung thêm gì với bản bào chữa của những người bào chữa cho các bị cáo và không có ý kiến tranh luận gì với Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, đồng thời không có ý kiến khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng của người, cơ quan tiến hành tố tụng.

Thực hiện lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội được sống và trở về đoàn tụ với gia đình, do các bị cáo sinh sống ở vùng sâu, vùng xa, điều kiện kinh tế của gia đình các bị cáo cũng gặp nhiều khó khăn, tuổi đời còn trẻ nhận thức pháp luật còn nhiều hạn chế không biết được hậu quả của việc làm vi phạm pháp luật của mình gây ra cho xã hội, và đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo và xin được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Những người bào chữa cho các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Không có ý kiến khiếu nại gì về các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến điều kiện sinh sống của các bị cáo. Các bị cáo sinh sống ở vùng sâu, vùng xa, am hiểu pháp luật còn nhiều hạn chế, các bị cáo đều do điều kiện kinh tế khó khăn nên mới thực hiện hành vi phạm tội. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mặt khác số ma túy các bị cáo tham gia mua bán đã bị Cơ quan công an kịp thời thu giữ nên chưa gây tác hại cho xã hội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng mức hình phạt cao nhất đối với các bị cáo mà áp dụng mức hình phạt tù

không thời hạn cũng đủ để cải tạo giáo dục các bị cáo, cho các bị cáo có cơ hội được sống cải tạo, sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Những người bào chữa cho các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Vàng A K, Vàng A C, Lầu A.

Về vật chứng vụ án: Những người bào chữa cho các bị cáo đều đề nghị trả lại $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe máy của từng bị cáo cho vợ của các bị cáo, vì những chiếc xe máy đó là tài sản chung của vợ chồng, các bị cáo dùng xe để đi mua bán trái phép chất ma túy vợ các bị cáo không biết.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Những người bào chữa cho các bị cáo đều đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo, do các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn và thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa chị Lầu Thị C1, chị Kháng Thị C3 đều đề nghị: Chiếc xe máy mà cơ quan điều tra đã thu giữ là tài sản riêng của chị C1, chị C3 và không biết các bị cáo đã sử dụng làm phương tiện phạm tội, gia đình chỉ có duy nhất 01 chiếc xe máy là tài sản có giá trị nên đề nghị Hội đồng xét xử trả lại những chiếc xe máy đó để các chị đưa đón con đi học và phục vụ cho sinh hoạt của gia đình.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Giàng Thị S vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có lời khai trình bày chị Giàng Thị S đề nghị trả lại $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe máy cho gia đình chị để làm phương tiện đi lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận giống như nội dung bản cáo trạng và các biên bản ghi lời khai tại cơ quan cảnh sát điều tra được ghi nhận tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, Kết luận giám định của Phòng K2 Công an tỉnh Đ và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập hợp pháp theo đúng quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử đã đủ căn cứ xác định: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 21/4/2023 Vàng A C, Lầu A và Vàng A K đang mang ma túy đi đến khu vực bản Á, xã L, huyện M, tỉnh Điện Biên thì bị Công an tỉnh Đ phát hiện bắt quả tang, thu giữ 21 bánh Heroine có tổng khối lượng 6.579,6 gam. Cùng ngày Cơ quan điều tra đã thu giữ được 02 bọc Thuốc phiện có khối lượng 1.474,72 gam và 02 túi Methamphetamine có khối lượng 31,67 gam do C và K cất giấu tại khu vực đồi cây cao su thuộc bản N, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên. Mục đích mà các bị cáo đi mua khối lượng ma túy trên để mang đi bán là kiếm lời.

Hành vi nêu trên của các bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Các Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, khẳng định Cáo trạng số 32/CT-VKS-P1, ngày 07/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố các bị cáo về tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, các bị cáo không bị oan sai.

[2] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Xét hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhằm mục đích bán kiếm lời của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trên địa bàn. Mặt khác, ma túy là hiểm họa của loài người, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, các bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật. Chính vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra.

+ Về tình tiết định khung hình phạt:

Trong vụ án này có nhiều bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội, vụ án có tính đồng phạm bột phát giản đơn, mặc dù có bị cáo mua 10 bánh Heroine và 01 kg thuốc phiện (bị cáo C), có bị cáo mua 03 bánh Heroine và 01 kg thuốc phiện (bị cáo K), có bị cáo mua 08 bánh Heroine (bị cáo D2) và được người bán ma túy cho thêm bị cáo C và K 01 gói thuốc Methamphetamine, nhưng sau khi mua được Heroine các bị cáo đã bỏ chung tất cả 21 bánh Heroine vào 01 chiếc ba lô của C rồi cùng nhau mang đi bán; do vậy các bị cáo đều phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng trọng lượng 6.579,6 gam Heroine đã bị thu giữ.

- Đối với hành vi mua bán trái phép 6.579,6 gam Heroine; 1.474,72 gam Thuốc phiện; 31,67 gam Methamphetamine của các bị cáo Vàng A C, Vàng A K đã cấu thành tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

- Đối với hành vi mua bán trái phép 6.579,6 gam Heroine của bị cáo Lầu A D2 đã cấu thành tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

+ Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Vàng A C, Vàng A K và Lầu A không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

+ Về tình tiết giảm nhẹ: Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo Vàng A C, Vàng A K và Lầu A D2 đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội và tỏ ra ăn năn hối cải. Quá trình xét hỏi, tranh tụng, làm rõ tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, cũng như mục đích của việc đi mua ma túy về để bán kiếm lời; do đó các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị của những người bào chữa cho các về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ để cân nhắc hình phạt phù hợp với điều kiện hoàn cảnh phạm tội của bị cáo, không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí cho các bị cáo; bởi sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đều sống ở vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế-xã hội khó khăn, hoàn cảnh kinh tế gia đình các bị cáo đều thuộc hộ nghèo và cận nghèo. Do đó, đề nghị của người bào chữa là có căn cứ để chấp nhận.

Hội đồng xét xử xét thấy, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là có căn cứ phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và các quy định của pháp luật. Căn cứ vào các quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo nhằm mục đích bán kiếm lời; tuy đã được các cơ quan chức năng phát hiện, ngăn chặn kịp thời; nhưng khối lượng chất ma túy mà các bị cáo trao đổi mua bán trái phép là rất lớn, nếu không được các cơ quan chức năng ngăn chặn kịp thời thì hậu quả mà các bị cáo gây ra cho xã hội là đặc biệt nghiêm trọng, biết bao nhiêu gia đình phải tan vỡ, nghèo nàn vì tệ nạn ma túy gây ra. Do vậy, cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc loại bỏ các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để trừng trị các bị cáo và làm bài học, cảnh báo chung cho toàn xã hội, đảm bảo sự trừng phạt đối với người phạm tội; răn đe, phòng ngừa và trấn áp tội phạm ma túy trong giai đoạn hiện nay.

Do vậy, đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về phần đề nghị áp dụng hình phạt đối với các bị cáo Vàng A C, Vàng A K và Lầu A là có căn cứ chấp nhận. Đề nghị của những người bào chữa cho các bị cáo và các bị cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt là không có căn cứ để chấp nhận.

[3] Về hình phạt bổ sung:

Ngoài hình phạt chính, theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*.

Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy nghề nghiệp chính của các bị cáo trước khi bị bắt là làm nông nghiệp, đi làm thuê, không có nguồn thu nhập nào khác, điều kiện kinh tế khó khăn; nếu có áp dụng thì các bị cáo cũng không có khả năng thi hành. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Đề nghị của người bào chữa và đại diện Viện kiểm sát về việc không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo là có căn cứ để chấp nhận.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người bào chữa cho các bị cáo, người có quyền lợi,

nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Về vật chứng vụ án: Theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, số vật chứng đã thu giữ của các bị cáo cần xử lý như sau:

*** *Cần tịch thu tiêu hủy:*** Vật chứng do nhà nước cấm lưu hành và vật, tài sản không còn giá trị sử dụng gồm:

- 6.543,82 gam Heroine, 30,77 gam Methamphetamine và 465,94 gam Thuốc phiện là vật chứng của vụ án còn lại sau khi giám định.

- 02 (hai) ba-lô, 01 (một) bao tải màu đỏ đã qua sử dụng.

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 27002246.

- 03 (ba) chiếc đèn pin đã qua sử dụng.

*** *Cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước gồm:*** Điện thoại di động và xe máy của các bị cáo đã dùng làm phương tiện, công cụ phạm tội cụ thể.

- 03 (ba) chiếc điện thoại di động thu giữ của Vàng A C, Vàng A K, Lầu A

- ½ (một phần hai) giá trị chiếc xe máy thu giữ của Vàng A C.

- ½ (một phần hai) giá trị chiếc xe máy thu giữ của Vàng A K.

- ½ (một phần hai) giá trị chiếc xe máy thu giữ của Lầu A.

*** *Cần trả lại cho bị cáo L1 A Dừa:*** 01 (một) Căn cước công dân số 14086004784 thu giữ của Lầu A D1, do không liên quan đến hành vi phạm tội.

*** *Cần trả lại tài sản cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

Đối với ba chiếc xe máy mà ba bị cáo dùng để đi mua bán trái phép chất ma túy đều là tài sản chung của vợ chồng các bị cáo, khi các bị cáo dùng những chiếc xe này vào việc phạm tội mà vợ các bị cáo không biết; gia đình các bị cáo cũng chỉ có duy nhất chiếc xe máy là tài sản có giá trị làm phương tiện đi lại chung của gia đình; do vậy, cần trả lại ½ giá trị các chiếc xe máy đó cho vợ các bị cáo là phù hợp với các quy định của Luật Dân sự, Luật hôn nhân và gia đình cụ thể:

- Trả lại cho bà Lầu Thị C1, sinh năm 2006. Địa chỉ: bản N, xã C, huyện M, tỉnh Điện Biên là vợ của bị cáo Vàng A C ½ giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA thu giữ của Vàng A C.

- Trả lại cho bà Kháng Thị C3, sinh năm 1986. Địa chỉ: bản C, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên là vợ bị cáo L1 A Dừa ½ giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA thu giữ của Lầu A.

- Trả lại cho bà Giàng Thị S, sinh năm 1996. Địa chỉ: bản N, xã C, huyện M, tỉnh Điện Biên là vợ bị cáo Vàng A K ½ giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA thu giữ của Vàng A K.

- Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đ đã xác định được số tiền 1.464.000.000 đồng thu giữ khi khám xét chỗ ở của bị cáo Vàng A C là tiền bị

cáo tích cóp có được từ việc đi làm thuê, bán đất và tiền của bố mẹ vợ bị can là ông Lầu A L2, sinh năm 1983 và bà Khá Thị K1, sinh năm 1986 cùng trú tại bản G, xã T, huyện M, tỉnh Lai Châu cho vợ chồng bị cáo làm nhà, mua trâu và gửi nhờ. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đ đã ra Quyết định xử lý, đồ vật tài sản số 86/QĐ-CSMT ngày 01/02/2024 bằng hình thức trao trả lại cho vợ bị cáo là bà Lầu Thị C1, sinh năm 2006 trú tại bản Nậm Vĩ, xã C, huyện M, tỉnh Điện Biên là đúng quy định tại Điều 36 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế-xã hội khó khăn nên miễn phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[7] Về các vấn đề khác:

- Đối với người đàn ông bán ma túy cho các bị can khai nhận tên là P, dân tộc Mông, sinh sống bên Lào. Tất cả các bị cáo đều không cung cấp được thông tin lai lịch cụ thể của người này, Cơ quan điều tra không có cơ sở để triệu tập, điều tra xác minh làm rõ, Hội đồng xét xử không xem xét xử lý trong vụ án này.

- Đối với người phụ nữ đặt mua ma túy, bị cáo Vàng A C khai nhận gặp và trao đổi mua bán ma túy ở bản P, xã M, huyện M, tỉnh Lai Châu. Bị cáo C không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người phụ nữ này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để triệu tập, điều tra xác minh làm rõ, Hội đồng xét xử không xem xét xử lý trong vụ án này.

- Đối với số điện thoại 0385425916, bị cáo Vàng A C khai nhận là số của người phụ nữ mua ma túy ở bản P, xã M, huyện M, tỉnh Lai Châu. Quá trình điều tra xác định: chủ thuê bao số điện thoại trên là Pờ Lo H1, sinh năm 2007 trú tại bản P, xã M, huyện M, tỉnh Lai Châu. Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai của Pờ L3 H1 khai nhận từ trước đến nay không sử dụng số thuê bao nào như trên và cũng không bị mất hay cho ai mượn giấy tờ tùy thân, Cơ quan điều tra đã tiến hành cho bị cáo Vàng A C nhận dạng đối với Pờ Lo H1. Tại Biên bản làm việc ngày 09/01/2024, bị cáo Vàng A C khẳng định từ trước đến nay không quen biết Pờ L, không phải người đặt mua ma túy của bị cáo vào tháng 4/2023, do đó Hội đồng xét xử không xem xét xử lý trong vụ án này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo **Vàng A C, Vàng A K và Lầu A** đều phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 40 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vàng A C Tử hình.

2.2. Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 40 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vàng A K Tử hình.

2.3. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 40 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lầu A D2 Tử hình.

- Áp dụng khoản 4 Điều 329 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tiếp tục tạm giam các bị cáo Vàng A C, Vàng A K và Lầu A để đảm bảo thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

*** Tịch thu tiêu hủy:**

- 6.543,82 gam Heroine, 30,77 gam Methamphetamine và 465,94 gam Thuốc phiện là vật chứng của vụ án còn lại sau khi giám định.

- 02 (hai) ba-lô đã cũ qua sử dụng.

- 01 (một) bao tải màu đỏ đã qua sử dụng.

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 27002246. Chủ xe: Lầu A D1.

- 03 (ba) chiếc đèn pin đội đầu đã qua sử dụng.

*** Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:**

- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu VIVO, màu xanh, đã cũ qua sử dụng tạm giữ của Vàng A C.

- 01 (một) điện thoại di động bàn phím cơ, nhãn hiệu Nokia màu xanh, đã cũ qua sử dụng, tạm giữ của Lầu A.

- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO màu đen, đã cũ qua sử dụng tạm giữ của Vàng A K.

- ½ giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, Màu xanh đen; Số loại JA385WAVE RSX FI; Loại xe hai bánh từ 50-175 cm³; Dung tích xi lanh 109,2cm³; Biển kiểm soát 27S1-097.38; Số khung RLHJA3855NY128115; Số máy JA52E-0288552; Chỗ ngồi 02; Năm sản xuất 2021. Xe cũ đã qua sử dụng tạm giữ của Vàng A K.

- ½ giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, Màu xanh đen; Số loại JA385WAVE RSX FI; Loại xe hai bánh từ 50-175 cm³; Dung tích xi lanh 109,2cm³; Biển kiểm soát 27S1-102.57; Số khung RLHJA3855NY127760; Số máy JA52E-0419640; Chỗ ngồi 02; Năm sản xuất 2022. Xe cũ đã qua sử dụng tạm giữ của Vàng A C.

- ½ giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, Màu đỏ-đen; Số loại JA385WAVE RSX FI; Loại xe hai bánh từ 50-175 cm³; Dung tích xi lanh 109,2cm³; Số khung RLHJA3858NY154354; Số máy JA52E-0489909; Biển

kiểm soát 27S1-110.40; Chỗ ngồi 02; Năm sản xuất 2022. Đã cũ qua sử dụng, tạm giữ của Lầu A.

*** Trả lại cho bị cáo Lầu A D2:**

- 01 (một) Căn cước công dân số 14086004784 do Cục C6 về TTXH cấp ngày 29/9/2022 của Lầu A D1.

*** Trả lại cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Trả lại cho bà Lầu Thị C1, sinh năm 2006. Địa chỉ: bản N, xã C, huyện M, tỉnh Điện Biên là vợ của bị cáo Vàng A C ½ giá trị chiếc xe máy Biển kiểm soát 27S1-102.57 thu giữ của Vàng A C.

- Trả lại cho bà Kháng Thị C3, sinh năm 1986. Địa chỉ: bản C, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên là vợ bị cáo Lầu A D2 ½ giá trị chiếc xe máy Biển kiểm soát 27S1-110.40 thu giữ của Lầu A.

- Trả lại cho bà Giàng Thị S, sinh năm 1996. Địa chỉ: bản N, xã C, huyện M, tỉnh Điện Biên là vợ bị cáo Vàng A K ½ giá trị chiếc xe máy Biển kiểm soát 27S1-097.38 thu giữ của Vàng A K.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng, tài sản theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên hồi 15 giờ 00 phút ngày 08/5/2024).

5. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Vàng A C, Vàng A K và Lầu A D2.

6. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ các Điều 331, Điều 333, Điều 367 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 29/5/2024).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo bị tuyên án tử hình được làm đơn xin ân giảm đến Chủ tịch N1./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên;
- Các bị cáo;
- Những người bào chữa;
- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên;
- Ủy ban nhân dân xã Chung Chải, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên (Thông báo);
- Ủy ban nhân dân xã Nậm Vì, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên (Thông báo);
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I (Tòa án nhân dân tối cao);
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phan Văn Khanh